

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Kim Chi;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST-HN ngày 28 tháng 2 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 1978, nơi cư trú: ...Liberty Dr Warren, MI 48092- 3574, USA (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Kim X, sinh năm 1980, nơi cư trú: ... Hà Hoàng Hồ, phường Mỹ X, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Ph trình bày: Khoảng đầu năm 1996 ông Nguyễn Hữu Ph và bà Lê Thị Kim X tự tìm hiểu, quen biết nhau, đến khoảng tháng 5/1996 ông Ph đi nước ngoài. Năm 1998, ông Ph về Việt Nam sống chung với bà X như vợ chồng nhưng không tổ chức lễ cưới. Đến năm 2005, ông Ph và bà X đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn, vào sổ số 209, Quyển số 01 ngày 27 tháng 5 năm 2005. Trong thời gian chung sống giữa ông Ph và bà X phát sinh mâu thuẫn, sống không hòa hợp, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Lê Thị Kim X.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Thị Tuyết Nh, sinh ngày 02-02-2000. Hiện nay đã trưởng thành, đang sống với bà X, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Lê Thị Kim X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà X vẫn không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn là bà X vắng mặt và nguyên đơn có đơn xin vắng mặt hòa giải, xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

Hội đồng xét xử đã công bố nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai của ông Phương về việc yêu cầu ly hôn đối với bà X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Ph là người Việt Nam định cư tại Mỹ có yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Lê Thị Kim X, địa chỉ nơi cư trú thuộc phường Mỹ X, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là bà X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Ông Ph và bà X tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp, số vào sổ 209; Quyền số 01, ngày 27-5-2005 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Lê Thị Tuyết Nh, sinh ngày 02-02-2000 (đã trưởng thành).

Theo trình bày của nguyên đơn, mâu thuẫn phát sinh do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên yêu cầu ly hôn.

Về phía bị đơn, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không tham dự và cũng không gửi cho Tòa án ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Tòa án cũng không tổ chức hòa giải được giữa các đương sự.

Xét thấy, các căn cứ ly hôn theo nguyên đơn trình bày, phía bị đơn không gửi ý kiến phản đối và cũng không đến Tòa án theo Thông báo triệu tập cho thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bà X là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung của ông Ph và bà X tên Nguyễn Lê Thị Tuyết Nh, sinh ngày 02-02-2000 đã trưởng thành, các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Ph xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Ph.

1. Ông Nguyễn Hữu Ph được ly hôn với bà Lê Thị Kim X.

Giấy chứng nhận kết hôn vào sổ số 209, Quyền số 01 ngày 27-5-2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Hữu Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/ 0005694 ngày 28-10-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Ông Nguyễn Hữu Ph đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu Ph là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Bà Lê Thị Kim X được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- UBND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa GD và NCTN;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm